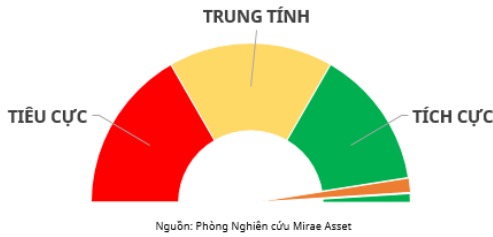


Thang đo sức mạnh thị trường



16 Tháng Mười 2020

# Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeasset.com.vn](mailto:cs@miraeasset.com.vn)

## Tổng quan thị trường

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	943.30	2.09	5.11	-5.14
HNX INDEX	139.82	2.13	9.35	32.00
VN30 INDEX	901.59	3.09	8.04	-2.49
MSCI EM	1,120.54	-0.17	0.32	9.42
NIKKEI	23,410.63	-0.89	-0.28	4.17
HANG SENG	24,386.79	0.80	-1.37	-8.54
KOSPI	2,341.53	-2.11	-3.87	12.42
FTSE	5,890.02	-2.10	-3.10	-17.83
S&P 500	3,483.34	1.06	2.89	16.51
NASDAQ	11,713.87	2.56	6.00	44.19

## Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	15.53	2.06	13.20

## Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	-50	-200
3 năm	0.38	-1	-34	-224
10 năm	2.55	2	-27	-127

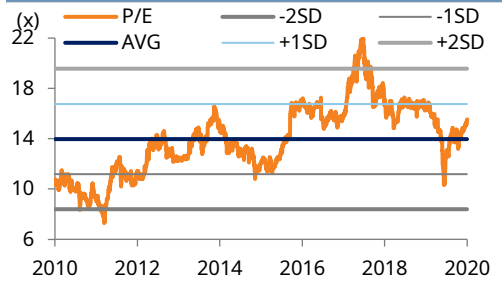
## Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
USD/VND	23,177	-0.01	-0.03	0.12
USD/KRW	1,147.4	0.52	2.50	3.53
USD/JPY	105.22	0.38	-0.26	3.36
USD/CNY	6.70	-0.04	0.86	5.91

## Giá hàng hóa

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
Dầu WTI	40.78	0.44	1.54	-23.58
Thép	639	1.43	18.33	27.04
Đường	14.28	0.35	15.63	15.63
Cà phê	1,265	0.40	-14.47	4.46
Cao su	150.40	5.10	9.46	16.41
Nickel	15,422	5.18	1.47	-9.26
Đồng	6,749	0.99	-0.18	16.91
Thiếc	18,355	1.20	0.80	10.04

## Định giá VN-INDEX: P/E 10 năm lịch sử



## Nhận định thị trường

### Vượt ngưỡng 940, VN-Index thiếu động lực tăng trong ngắn hạn?

Trong tuần VN-Index đã có nguyên tuần tăng điểm với tổng cộng 5/5 phiên tăng, tổng cộng chỉ số đã tăng 19,3 điểm (+2,09%) để chốt tuần tại 943,30, tiếp tục vượt kháng cự 940. Thanh khoản tiếp tục cải thiện tích cực với mức khớp lệnh bình quân 7.473 tỷ đồng, tăng hơn 7% so với mức trung bình tuần trước.

MSN có tuần ấn tượng với mức tăng 17,47%, đóng góp 3,98 điểm cho VN-Index, đây cũng là mức đóng góp lớn nhất của bluechip trong tuần. VIC là mã đóng góp lớn thứ 2 với mức tác động +3,85 lên VN-Index. Đáng chú ý khi 6 vị trí còn lại là đều là cổ phiếu tài chính, trong đó có đến 5 mã ngân hàng là CTG, VCB, BID, TCB và VPB, mã còn lại là BVH thuộc ngành Bảo hiểm.

Khối ngoại vẫn chưa ngừng bán ròng với chuỗi bán ròng lên đến 17 phiên liên tục, tổng giá trị bán ròng của khối này trong tuần đạt hơn 1.650 tỷ đồng. Khối này đã tranh thủ bán MSN trong lúc mã này tăng giá, tổng giá trị bán ròng MSN đạt 891 tỷ đồng và là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất tuần. CTG và TCB là 2 mã tiếp theo với giá trị lần lượt 269 tỷ đồng và 134 tỷ đồng. VCB dẫn đầu nhóm mua ròng với giá trị 151 tỷ đồng.

Sau khi chinh phục thành công ngưỡng 940, VN-Index có thể sẽ thiếu mục tiêu tăng điểm trong ngắn hạn. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động như thời gian gần đây, nhà đầu tư nên chú trọng đến việc quản lý rủi ro danh mục. Điểm số kỹ thuật ngắn hạn ở mức +7 (KHẢ QUAN).

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, [Phuong.pb@miraeasset.com.vn](mailto:Phuong.pb@miraeasset.com.vn)

## Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	4	KHẢ QUAN
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

### Thị trường trái phiếu:

- **Thị trường trái phiếu:** Trong tuần KBNN đã huy động thành công 10.295 tỷ đồng trái phiếu chính phủ, đạt 85,8% trên tổng số 12.000 tỷ đồng bao gồm 2.000 tỷ đồng phát hành bổ sung. Các kỳ hạn 10 năm và 30 năm đã có tỷ lệ thành công 100%, cụ thể kỳ hạn 10 năm phát hành 4.500 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,53% giảm 22bps, kỳ hạn 30 năm huy động 1.500 tỷ đồng tại mức lợi suất 3,25%. Kỳ hạn 15 năm trúng thầu 3.350/ 4.000 tỷ đồng (83,75%) với lợi suất trúng thầu đạt 2,70%, tăng 4bps so với tuần trước. Kỳ hạn 20 năm là kỳ hạn có tỷ lệ trúng thầu thấp nhất khi chỉ đạt 47,25% (945/ 2.000 tỷ đồng), lợi suất trúng thầu 3,02%, không đổi so với tuần trước.
- Trong tuần sau, KBNN sẽ tổ chức đấu thầu 9.000 tỷ đồng TPCP vào ngày 21/10 bao gồm 2.000 tỷ đồng, 4.000 tỷ đồng, 1.500 tỷ đồng và 1.500 tỷ đồng ở các kỳ hạn 5 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

### Thị trường tiền tệ:

- **Lãi suất liên ngân hàng:** Tại ngày 14/10, lãi suất O/N giữ nguyên mức 0,1%. Trong khi lãi suất 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt về các mức 0,13% (-9bps) và 0,22% (-1bps). Các kỳ hạn dài hơn có mức tăng mạnh hơn, cụ thể các kỳ hạn 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng tăng lần lượt lên các mức 0,59% (+21bps), 2,28% (+12bps) và 3,45% (+47bps).
- **Tỷ giá VND/USD tham chiếu** của NHNN đã tăng 0,013% so với tuần trước lên mức 23.201 VND/USD. Tỷ giá không chính thức đã giảm cả chiều mua lẫn bán 0,043% về 23.190 – 23.220 VND/USD, tương tự tỷ giá tại NHTM cũng giảm 0,043% về các mức 23.060 – 23.270 VND/USD.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vietcombank

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Giá trị	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (09/10/2020)	943,30	Kháng cự 1	<b>940</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	<b>960</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 1	<b>920</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	<b>875 – 880</b>

Dù chốt tuần vượt trên ngưỡng 940 nhưng chúng tôi vẫn đánh giá VN-Index đang trong diễn biến giằng co kiểm định ngưỡng này. Với 2 nền đỡ xuất hiện, rủi ro thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

**Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)**



Nguồn: Vietstock

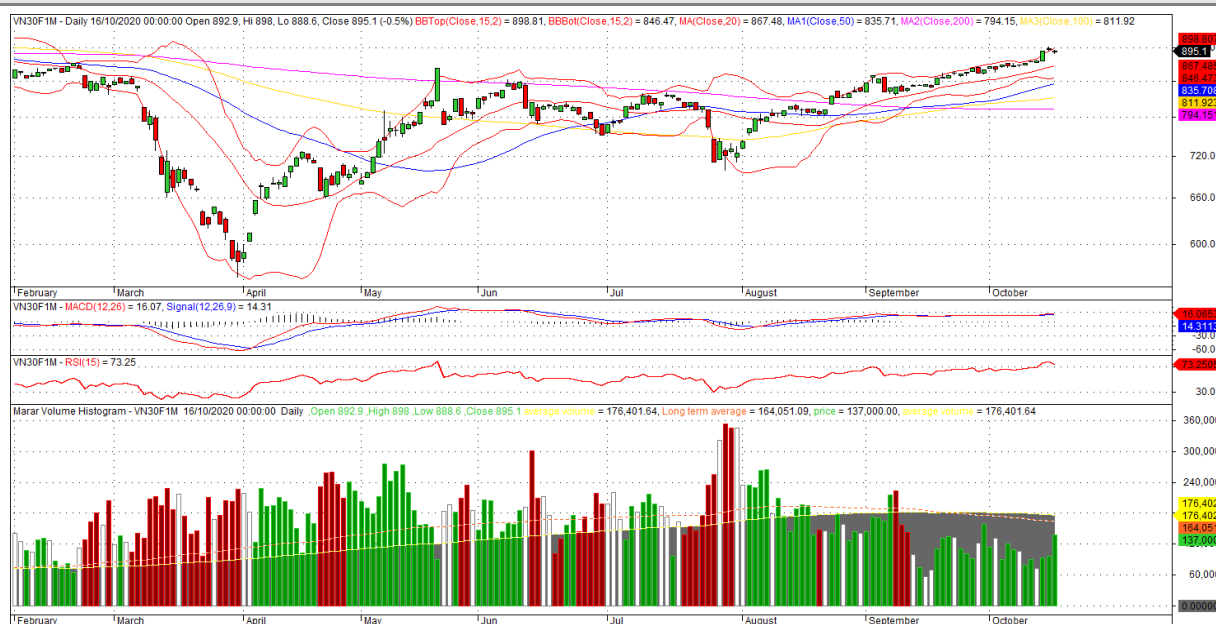
## Nhận định phái sinh

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	4	<b>KHẢ QUAN</b>

- VN30F1M đóng cửa ở vùng giá cao nhất trong tuần ở ngưỡng 895.10 điểm với độ lệch so với VN30 hiện tại đang duy trì ở mức âm 6,49 điểm.
- Việc đang giao dịch quanh vùng giá cao sẽ khiến VN30F1M chịu áp lực giảm co mạnh. Vì vậy chúng tôi đánh giá nhà đầu tư chấp nhận rủi ro THẤP VÀ TRUNG BÌNH không nên mở vị thế trong giai đoạn này. Còn đối với nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao, có thể mở mới vị thế SHORT ở những vùng giá cao với kỳ vọng sự điều chỉnh của thị trường.

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
+ Short	<b>905</b>	+ Long	n/a
+ Stop loss (Cắt lỗ)	<b>911</b>	+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a
+ Take profit (Chốt lời)	<b>860</b>	+ Take profit (Chốt lời)	n/a

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (đồ thị ngày)



Nguồn: Finpro

## ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã	Đóng cửa	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa	P/E	P/BV
Đơn vị	(VNĐ)				(tỷ đồng)	(lần)	(lần)
HPG	29.1	15,614,689	3	TRUNG TÍNH	96,417	11.1	1.8
VHM	77	1,879,113	2	TRUNG TÍNH	253,293	11.5	3.7
VNM	107.4	1,778,605	0	TRUNG TÍNH	224,429	23.3	7.4
CTG	31.15	8,064,535	5	KHẢ QUAN	115,984	10.4	1.4
VPB	24.6	6,438,388	7	KHẢ QUAN	59,969	6.0	1.3
DBC	40.6	2,675,608	-5	TIÊU CỰC	4,253	4.1	1.1
MBB	17.85	7,487,898	0	TRUNG TÍNH	49,501	5.9	1.1
STB	13.75	22,085,652	-2	TRUNG TÍNH	24,800	10.2	0.9
VRE	27.5	2,729,876	2	TRUNG TÍNH	62,489	26.0	2.3
VCB	88.2	1,088,260	6	KHẢ QUAN	327,123	17.9	3.7
ACB	24.7	10,287,750	7	KHẢ QUAN	53,390	8.6	1.7
MWG	108.4	1,018,718	-2	TRUNG TÍNH	49,070	13.0	3.4
HSG	15.05	13,964,058	-7	TIÊU CỰC	6,687	8.5	1.1
FPT	53.2	1,904,254	7	KHẢ QUAN	41,704	12.4	2.8
PHR	55.3	1,054,252	-4	TIÊU CỰC	7,493	9.4	2.5
SHB	16.2	3,725,635	4	KHẢ QUAN	28,436	10.0	1.2
MSN	80	3,089,487	4	KHẢ QUAN	93,975	24.6	4.0
SSI	18.15	5,976,851	0	TRUNG TÍNH	10,907	10.6	1.1
BID	42.2	1,982,850	4	KHẢ QUAN	169,729	19.8	2.2
PVD	11.55	7,565,333	-6	TIÊU CỰC	4,864	19.8	0.4
PNJ	68.1	886,281	7	KHẢ QUAN	15,331	14.7	3.3
VIC	97.6	404,024	7	KHẢ QUAN	330,125	41.8	3.9
GAS	75.4	902,839	7	KHẢ QUAN	144,312	14.6	2.8
NVL	62.3	1,377,767	-4	TIÊU CỰC	61,401	15.8	2.6
PVS	13.9	7,644,670	-4	TIÊU CỰC	6,644	10.4	0.5
TCB	22.65	10,885,325	0	TRUNG TÍNH	79,278	7.3	1.2
POW	10.3	6,561,879	-6	TIÊU CỰC	24,121	11.0	0.9
GEX	21.85	5,742,558	-7	TIÊU CỰC	10,269	15.7	1.6
VJC	105	397,699	2	TRUNG TÍNH	55,003	30.2	3.7
BVH	53.9	1,060,566	4	KHẢ QUAN	40,011	33.2	2.0
PLX	49.95	292,051	-2	TRUNG TÍNH	60,880	57.6	3.0
HCM	22.45	2,983,816	0	TRUNG TÍNH	6,848	14.0	1.6
DPM	17	3,327,206	-6	TIÊU CỰC	6,653	10.0	0.8
KBC	14.6	2,749,130	0	TRUNG TÍNH	6,858	12.6	0.7
ROS	2.21	8,959,310	-2	TRUNG TÍNH	1,254	#N/A	0.2
DXG	11.9	5,297,592	7	KHẢ QUAN	6,168	18.1	1.0
ITA	4.96	14,288,707	-2	TRUNG TÍNH	4,654	31.4	0.4
SBT	16	4,264,803	-4	TIÊU CỰC	9,388	25.9	1.3
TCH	21.1	10,883,078	-4	TIÊU CỰC	7,454	9.3	1.5
HBC	11	7,016,784	-4	TIÊU CỰC	2,540	10.2	0.7
FRT	23.6	689,223	-4	TIÊU CỰC	1,864	25.2	1.4
KSB	31	1,252,497	-4	TIÊU CỰC	1,657	5.6	1.2
HVN	26.05	551,985	-5	TIÊU CỰC	36,946	#N/A	3.2
GTN	24	2,578,962	-7	TIÊU CỰC	5,976	#N/A	2.4
SZC	25.5	1,242,440	-7	TIÊU CỰC	2,550	12.1	2.1
CTD	54.4	1,522,467	-5	TIÊU CỰC	4,150	6.4	0.5
VPI	41.6	896,018	5	KHẢ QUAN	6,656	13.2	2.7
AAA	12.3	2,165,893	0	TRUNG TÍNH	2,598	8.7	0.7
VCS	75.9	401,365	0	TRUNG TÍNH	11,780	9.4	3.6
BSR	7.1	2,868,895	-4	TIÊU CỰC	22,014	7.9	0.6
HDB	24.8	1,585,656	0	TRUNG TÍNH	31,141	7.6	1.5
LPB	12.6	11,450,900	5	KHẢ QUAN	12,310	8.7	1.0

GVR	13.95	3,094,076	2	TRUNG TÍNH	55,800	18.5	1.2
NLG	26.55	834,303	0	TRUNG TÍNH	7,308	8.8	1.4
VHC	43.3	551,697	3	TRUNG TÍNH	7,878	7.9	1.5
ACV	62.4	308,675	-4	TIÊU CỰC	135,845	18.1	3.7
TNG	12.9	1,071,345	-6	TIÊU CỰC	955	4.4	0.9
PDR	38	1,514,826	-7	TIÊU CỰC	14,070	16.6	3.6
CII	18.35	2,199,499	-4	TIÊU CỰC	4,383	11.7	0.9
NKG	8.56	2,854,351	-2	TRUNG TÍNH	1,472	21.5	0.5
LDG	6.96	4,442,450	-4	TIÊU CỰC	1,669	4.3	0.5
PVT	13.5	2,837,218	-6	TIÊU CỰC	3,799	6.5	0.8
REE	41.6	459,518	-2	TRUNG TÍNH	12,898	8.7	1.2
NVB	9.2	3,016,300	-2	TRUNG TÍNH	3,743	83.1	0.9
HAG	4.9	7,605,433	6	KHẢ QUAN	4,544	5.4	0.4
VCI	40.3	989,878	7	KHẢ QUAN	6,674	9.8	1.8
FLC	4.23	17,467,934	2	TRUNG TÍNH	3,003	#N/A	0.4
SHS	13.6	3,610,400	6	KHẢ QUAN	2,819	6.9	1.0
D2D	68	221,354	-7	TIÊU CỰC	1,449	3.3	1.6
KDC	35.9	744,727	-4	TIÊU CỰC	7,383	125.0	1.3
SAB	188.5	109,044	4	KHẢ QUAN	120,882	29.8	6.6
VIB	33.2	2,127,280	0	TRUNG TÍNH	30,693	9.6	2.3
KDH	23.75	595,354	-7	TIÊU CỰC	13,272	12.2	1.7
TCM	23.8	1,218,502	2	TRUNG TÍNH	1,475	7.4	1.0
CTR	47.1	465,135	3	TRUNG TÍNH	3,316	18.3	3.8
DCM	12.55	4,137,022	5	KHẢ QUAN	6,644	17.7	1.0
HDC	22	1,260,842	-5	TIÊU CỰC	1,449	7.9	1.5
HDG	24	1,889,561	-7	TIÊU CỰC	3,702	3.2	1.3
HNG	11.9	1,932,952	2	TRUNG TÍNH	13,192	#N/A	1.4
DRH	7.11	1,175,710	-7	TIÊU CỰC	429	8.3	0.5
DRC	19.7	1,167,700	-6	TIÊU CỰC	2,340	9.4	1.4
HUT	2.6	3,816,960	-4	TIÊU CỰC	698	12.4	0.2
CTI	13.45	554,025	-5	TIÊU CỰC	737	5.8	0.7
DIG	18.3	3,293,820	0	TRUNG TÍNH	5,612	13.6	1.4
DGW	53.5	384,534	-4	TIÊU CỰC	2,301	11.3	2.2
PC1	22.4	295,015	-4	TIÊU CỰC	3,569	10.3	1.0
KOS	33.7	634,651	7	KHẢ QUAN	3,496	250.8	3.1
NHH	51.2	180,328	-6	TIÊU CỰC	1,763	#N/A	3.6
ASM	9.45	5,816,264	-4	TIÊU CỰC	2,446	4.0	0.6
VND	15.9	1,867,428	0	TRUNG TÍNH	3,315	7.3	1.0
AMD	2.67	2,972,522	-2	TRUNG TÍNH	437	21.6	0.2
HHS	5.16	3,768,869	-2	TRUNG TÍNH	1,418	4.5	0.4
VEA	43.6	111,145	-2	TRUNG TÍNH	57,936	8.0	2.2
TVB	7.91	753,664	-7	TIÊU CỰC	412	7.2	0.7
DHC	45.3	581,394	-4	TIÊU CỰC	2,537	8.3	2.2
MBG	5.6	1,620,615	-6	TIÊU CỰC	241	5.5	0.5
BMP	54.4	210,474	-4	TIÊU CỰC	4,453	9.4	1.8
HAI	2.72	2,532,890	-2	TRUNG TÍNH	497	87.6	0.2
KLF	1.7	1,737,375	-4	TIÊU CỰC	281	#N/A	0.2
CMX	15.1	775,391	-7	TIÊU CỰC	459	29.2	1.4

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Thông tin cập nhật

### Liên tiếp cấp dưới của ông Biden và phó tướng Harris dương tính với COVID-19

Sáng ngày 15/10, chiến dịch tranh cử của ứng viên Joe Biden cho biết vào tối ngày 14/10, Liz Allen (giám đốc truyền thông của bà Harris) và một nhân viên phi hành đoàn đã xét nghiệm dương tính với virus SARS-CoV-2. Cả bà Allen và thành viên phi hành đoàn đều có mặt trên chuyến bay cùng bà Harris vào ngày 8/10.

### Lợi nhuận của các ngân hàng Mỹ vẫn khả quan trong mùa dịch COVID-19

Các ngân hàng trên Phố Wall đang trên đà phục hồi sau khi sụt giảm trong nửa đầu năm 2020 dù cho tỉ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, nhiều doanh nghiệp nhỏ đang gặp khó khăn, và có ít dấu hiệu cho thấy các nghị sỹ Mỹ có thể sớm nhất trí về một gói kích thích mới để hỗ trợ nền kinh tế đất nước trong thời gian đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19.

Các ngân hàng JPMorgan Chase, Citigroup, Wells Fargo và Bank of America đã chứng kiến lợi nhuận phần lớn cải thiện trong quý III/2020 sau sự sụt giảm sâu do đại dịch COVID-19 gây ra hồi đầu năm.

Sự thay đổi này chủ yếu nhờ kinh tế Mỹ phục hồi, cho phép các ngân hàng lớn trích lập dự phòng ít hơn cho các khoản nợ xấu, vào khoảng 5 tỷ USD trong quý III/2020 so với mức 33 tỷ USD trong quý II.

### Lo ngại Covid-19 bùng phát, chứng khoán châu Á giảm

Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,06%.

Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite tăng 0,15% còn Shenzhen Component giảm 0,29%. Chỉ số Hang Seng của Hong Kong tăng 1,11%.

Các thị trường khác trong khu vực hầu hết giảm. Nikkei 225 của Nhật Bản đi ngang trong khi Topix giảm 0,38%.

Tại Hàn Quốc, Kospi giảm 0,31%.

ASX 200 của Australia cũng đi ngang.

### Xử lý tài chính và xử lý khác hơn 663 tỉ đồng các dự án BT tại Thủ Thiêm

Theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) vừa gửi đến Quốc hội, cơ quan đã thực hiện 147/184 đoàn kiểm toán từ đầu năm, kết thúc kiểm toán 114/147 đoàn, đồng thời phát hành 98 báo cáo kiểm toán.

KTNN đã hoàn thành Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2019 với kết quả xử lý tài chính là 81.095 tỉ đồng.

Tổng hợp kết quả xử lý tài chính đến ngày 30/9/2020 là 52.970 tỉ đồng, trong đó, tăng thu 3.074,5 tỉ đồng, giảm chi NSNN 10.700 tỉ đồng, kiến nghị khác 39.195,5 tỉ đồng. KTNN cũng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ và xử lý theo qui định của pháp luật đối với 5 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Sai phạm sử dụng vốn đầu tư dự án BT tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm

Trong báo cáo, KTNN đề cập tới việc kiểm toán quản lý, sử dụng vốn đầu tư một số dự án BT thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP HCM. KTNN cho biết cơ quan đã xử lý tài chính và xử lý khác 663,2 tỉ đồng.

### Giá thịt heo hôm nay 16/10: Tiếp tục giảm tại Công ty Thực phẩm bán lẻ

Sáng Hôm nay (16/10), giá thịt heo mát Meat Deli bán trên trang vinmart.com không xuất hiện thay đổi so với ngày hôm trước. Mức giá dao động trong khoảng 139.900 - 270.900 đồng/kg. Trong đó, thị ba rọi và nạc đùi heo lần lượt là 219.900 và 139.900 đồng/kg.

Giá thịt heo hôm nay tại Công ty Thực phẩm Tươi sống Hà Hiền tiếp tục giảm hầu hết các sản phẩm, giảm nhiều nhất là sườn non heo đang bán 159.000 đồng/kg khi giảm 5.000 đồng/kg. Mức giá bán dao động trong khoảng từ 48.000 - 159.000 đồng/kg.

Trong đó, thịt nạc vai và đuôi heo giảm 3.000 đồng/kg có giá lần lượt là 113.000 đồng/kg và 128.000 đồng/kg.

### **Xu hướng 'Việt Nam+1' của nhà đầu tư Nhật Bản**

Mới đây, cụm từ “Việt Nam + 1” đã được ông Hirai Shinji, Trưởng đại diện Văn phòng Tổ chức Xúc tiến ngoại thương Nhật Bản (Jetro) tại TP.HCM nhắc đến khi đề cập chuyện các doanh nghiệp Nhật Bản có kế hoạch tiếp tục mở rộng sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam. “Đây là xu hướng của nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đang có dự án sản xuất tại Việt Nam”, ông Hirai Shinji nói.

Chẳng hạn, một doanh nghiệp Nhật Bản có nhà máy tại Khu chế xuất Linh Trung và Tân Thuận đã đến Văn phòng Jetro TP.HCM để tìm hiểu thông tin về việc mở rộng sản xuất ở một số tỉnh, thành phố khác ở phía Nam. Hay một số công ty như Towa và Furukawa đã có nhà máy ở TP.HCM, Bình Dương... đang tìm hiểu về thành công của Acecook khi đầu tư ở Vĩnh Long để khảo sát, tìm cơ hội đầu tư tại tỉnh này.

Theo ông Hirai Shinji, trước xu hướng này, Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC) đang nghiên cứu để đưa thuật ngữ “Việt Nam + 1” vào các ấn phẩm chính thức.

Đại diện của Jetro cũng nhắc lại chuyện 15 doanh nghiệp Nhật Bản được Chính phủ nước này lựa chọn hỗ trợ vốn cho Chương trình “Hỗ trợ đa dạng hóa chuỗi cung ứng ở nước ngoài” đều đang hoạt động sản xuất ở Việt Nam. Sự hỗ trợ này giúp doanh nghiệp tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất hoặc đầu tư nhà máy mới.

### **Phú Tài báo lãi 131 tỉ đồng quý III, vẫn có thể đạt mục tiêu lợi nhuận năm sau sự cố hoả hoạn**

Công ty cổ phần Phú Tài (Mã: PTB) vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch kinh doanh quý IV/2020.

9 tháng đầu năm, Phú Tài đạt 4.021 tỉ đồng doanh thu thực hiện, tăng 3% so với cùng kì. Trong đó, mảng gỗ đem về tới hơn nửa doanh thu, tăng gấp rưỡi cùng kì và đạt 2.133 tỉ đồng. Mảng đá đạt 1.098 tỉ đồng, chiếm 27% cơ cấu doanh thu và chỉ tăng 7%. Trái lại, doanh thu mảng ô tô lại giảm tới 47% còn 755 tỉ đồng, đóng góp khoảng 19% vào doanh thu.

Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 316 tỉ đồng, giảm 17% so với cùng kì. Dù chiếm hơn nửa tổng doanh thu nhưng mảng đá chỉ đạt 152 tỉ đồng lãi trước thuế, thấp hơn lợi nhuận trước thuế mảng đá là 170 tỉ đồng. Lợi nhuận mảng đá giảm tới 33% trái lại mảng gỗ tăng trưởng tới 73% so với cùng kì. Mảng ô tô ghi nhận lỗ hơn 7 tỉ đồng.

Năm 2020, công ty đặt mục tiêu 5.160 tỉ đồng doanh thu, 460 tỉ đồng lãi trước thuế. Như vậy, sau 9 tháng Phú Tài đã thực hiện được 78% kế hoạch doanh thu và 69% lợi nhuận cả năm.

Nếu tính riêng quý III, Phú Tài đạt khoảng 1.456 tỉ đồng doanh thu, tăng 11% nhưng lãi trước thuế lại giảm gần 10% so với cùng kì năm 2019 còn 131 tỉ đồng.

Về kế hoạch quý IV, Phú Tài dự kiến đạt gần 1.560 tỉ đồng doanh thu hợp nhất, 144 tỉ đồng lợi nhuận. Dự kiến cả năm 2020, doanh thu có thể vượt 8% kế hoạch, đạt 5.581 tỉ đồng và chỉ tiêu lợi nhuận có thể đạt đúng với kế hoạch đề ra.

### **Mộc Châu Milk giao dịch UPCoM chậm nhất cuối tháng 3/2021, sắp trả cổ tức 10% tiền mặt**

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) vừa công bố nghị quyết thông qua việc đăng kí giao dịch cổ phiếu của công ty trên sàn UPCoM.

Thời gian giao dịch dự kiến là sau khi hoàn tất thủ tục với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu kí chứng khoán (VSD) và công bố thông tin theo qui định nhưng không muộn hơn ngày 30/3/2021.

Trước đó, theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua việc nới "room" lên 100% và chấp thuận cho doanh nghiệp lưu kí, niêm yết cổ phiếu trên HOSE.

Mộc Châu Milk cũng được chấp thuận việc bỏ một loạt ngành nghề kinh doanh để doanh nghiệp có thể tăng tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 100%.

Bên cạnh đó, HĐQT của Mộc Châu Milk cũng thông qua nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền với tỉ lệ 10% (1.000 đồng/cp).

### **MB lãi ròng 6.596 tỉ đồng trong 9 tháng, nợ xấu nội bảng tăng gần 40%**



Ngân hàng TPCP Quân đội (MB - Mã: MBB) vừa công bố cáo tài chính quý III với lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 8.134 tỉ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ 2019 và đạt 81% so với kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.596 tỉ đồng, tăng 7,4%.

Đáng chú ý, lãi thuần mảng chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư tăng trưởng mạnh đem về cho ngân hàng 870 tỉ đồng, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ 2019. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần đạt 85,7 tỉ đồng, tăng 46,5%.

#### **TPBank báo lãi 9 tháng tăng 26%**

Lũy kế 9 tháng, tổng thu nhập hoạt động của TPBank đạt 7.103 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí hoạt động chỉ tăng 19,6%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu của ngân hàng và tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) cũng giảm đáng kể.

Ngân hàng lãi trước thuế 3.024 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm trước và tương đương 74% kế hoạch năm được ĐHCĐ phê duyệt.

Tổng tài sản tăng gần 26% so với cùng kỳ năm 2019, đạt trên 193.000 tỷ đồng. Tổng huy động tăng 25,24%, đạt 173.445 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng đạt trên 124.000 tỷ đồng, nằm trong giới hạn chỉ tiêu tăng trưởng được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phê duyệt.

Ngân hàng lãi trước thuế 3.024 tỷ đồng, tăng 26% và thực hiện 74% kế hoạch năm.

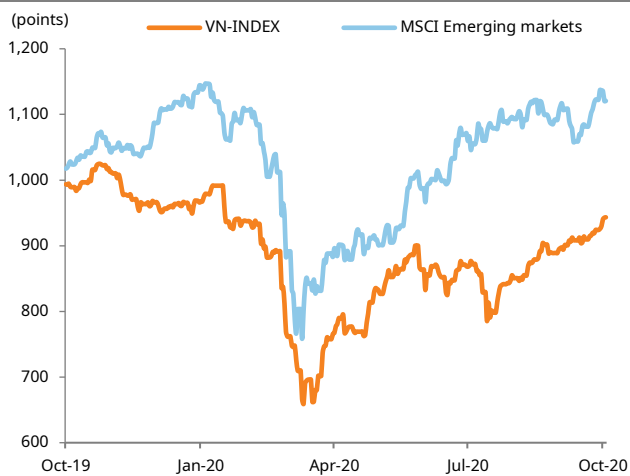
#### **LienVietPostBank báo lãi quý III tăng 42%**

Theo thông tin từ LienVietPostBank, lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt hơn 1.740 tỷ đồng, vượt kế hoạch 2020, cao hơn 6% so với cùng kỳ 2019. Như vậy quý III, ngân hàng lãi 736 tỷ đồng, tăng 42%.

Với dự báo nền kinh tế tiếp tục phục hồi, nhu cầu vay kinh doanh, vay tiêu dùng sẽ tăng trở lại, ban lãnh đạo LienVietPostBank tin tưởng lợi nhuận trước thuế 2020 sẽ vượt năm trước và đạt mức cao nhất trong 12 năm hoạt động.

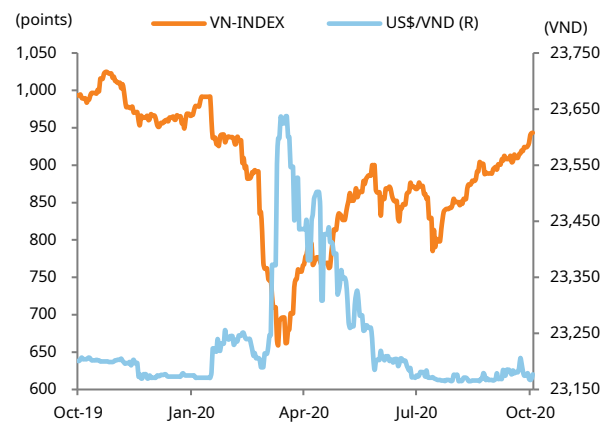
Tính đến 30/9, vốn điều lệ của ngân hàng đạt 9.769 tỷ đồng, tổng tài sản 214.000 tỷ đồng. Trong đó, huy động thị trường 1 đạt 175.000 tỷ đồng. Cho vay thị trường 1 đạt 160.000 tỷ đồng.

**Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets**



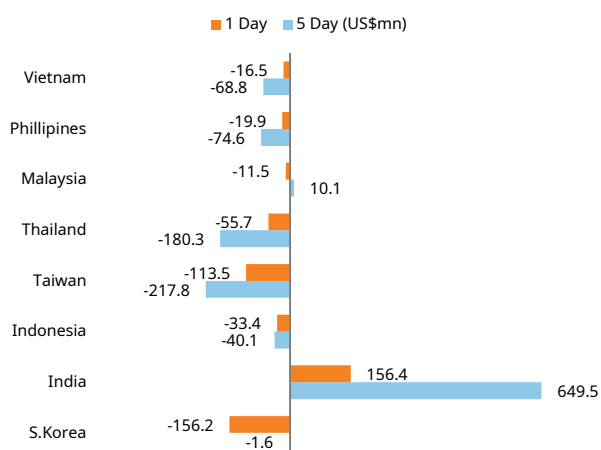
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND**



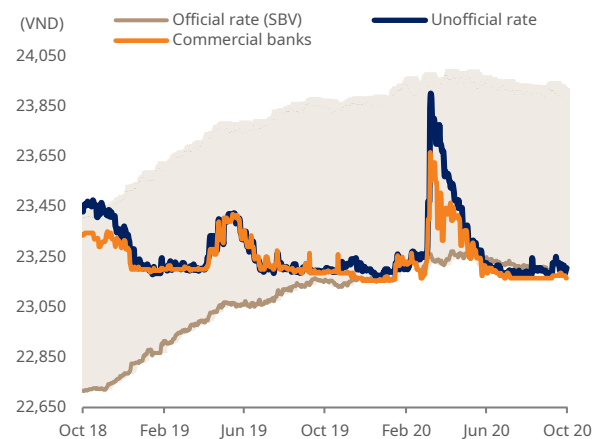
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài**



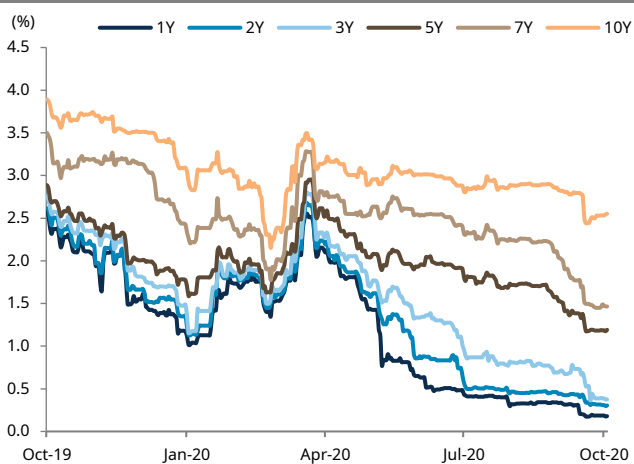
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND**



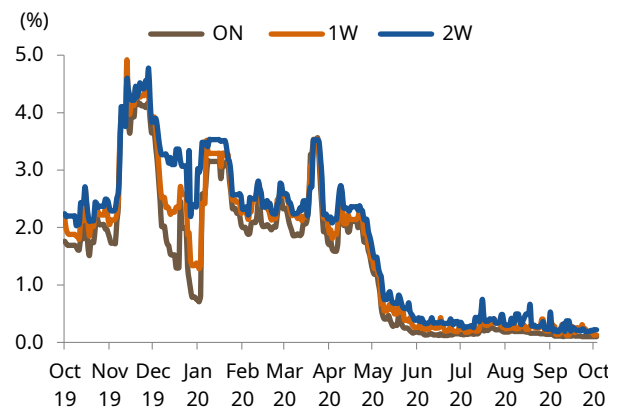
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30**

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21		
<b>VN30 Index</b>	<b>VN30 Index</b>	<b>901.59</b>	<b>2,565,399</b>		<b>0.3</b>	<b>3.1</b>	<b>8.0</b>	<b>-2.5</b>	<b>13.8</b>	<b>11.3</b>	<b>1.9</b>	<b>1.7</b>	<b>-9.3</b>	<b>16.0</b>	<b>16.2</b>	
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	42,200	169,729	17.4	-0.1	4.6	4.1	2.6	29.9	19.4	2.1	1.9	-34.8	9.2	11.9	
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	31,150	115,984	29.7	3.7	12.7	23.6	42.2	16.8	13.7	1.5	1.3	-9.2	10.2	11.4	
NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	EIB VN	17,350	21,331	29.9	-1.4	1.2	2.4	4.2	37.3	35.8	1.3	1.3	-33.9	3.6	3.6	
CTCP FPT	FPT VN	53,200	41,704	49.0	3.9	4.7	5.3	6.4	12.0	10.3	2.5	2.3	20.8	23.4	24.5	
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	75,400	144,312	3.1	0.5	1.5	4.7	-25.5	19.2	15.0	2.8	2.6	-36.2	15.8	18.4	
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	24,800	31,141	20.2	0.8	1.2	8.0	14.3	7.7	6.8	1.3	1.2	13.5	20.2	20.1	
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	29,100	96,417	34.1	0.2	2.1	17.8	63.9	9.7	8.1	1.7	1.4	31.4	18.8	19.8	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	23,750	13,272	41.5	-0.8	-2.1	-2.7	-0.6	12.2	10.1	1.6	1.4	21.0	14.1	15.8	
NHTMCP Quân đội	MBB VN	17,850	49,501	23.0	1.4	1.7	13.4	-11.9	6.9	5.8	1.1	0.9	-17.3	18.0	17.6	
Tập đoàn Masan	MSN VN	80,000	93,975	38.0	-1.4	17.5	45.7	2.8	106.7	41.7	2.6	2.7	-84.3	2.3	6.8	
CTCP Thế giới di động	MWG VN	108,400	49,070	49.0	-0.9	-0.6	14.6	-13.3	13.4	10.3	3.2	2.6	-6.7	26.5	27.3	
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	62,300	61,401	5.7	-0.2	-0.5	-2.4	0.5	16.6	17.2	2.4	NA	4.7	14.1	11.9	
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	49,950	60,880	16.1	0.3	0.4	-1.7	-14.0	48.5	17.8	2.5	2.1	-67.5	5.8	15.1	
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	68,100	15,331	49.0	4.8	7.8	12.2	-16.8	17.4	14.8	3.0	2.8	-21.5	20.0	22.0	
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	10,300	24,121	10.5	1.5	-2.4	1.5	-21.7	10.0	8.5	0.8	0.7	-0.2	8.5	9.3	
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	41,600	12,898	49.0	-0.5	-1.0	6.7	12.3	8.5	7.5	1.1	1.0	-7.2	13.4	14.0	
CTCP Xây dựng FLC Faros	ROS VN	2,210	1,254	2.0	-2.2	-3.5	0.9	-91.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	
CTCP Bia Rượu Nước giải khát SG	SAB VN	188,500	120,882	63.2	-0.8	-2.3	0.2	-26.4	29.1	24.9	5.9	5.3	-13.3	21.6	23.8	
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	16,000	9,388	5.1	0.6	-3.3	13.9	-14.7	13.4	NA	NA	NA	100.3	8.3	NA	
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	18,150	10,907	50.3	0.0	0.8	14.2	-2.3	12.5	10.1	1.1	1.0	0.9	9.0	10.6	
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	13,750	24,800	9.2	-0.7	1.5	19.0	24.4	13.0	10.0	0.9	0.8	-5.6	7.9	9.2	
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	22,650	79,278	22.5	-0.9	6.1	5.8	-7.4	7.8	6.6	1.1	0.9	1.3	15.6	15.5	
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	TCH VN	21,100	7,454	4.2	0.5	-0.9	2.7	-13.2	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	88,200	327,123	23.6	-0.5	4.0	6.4	2.4	20.0	17.2	3.3	2.8	-1.4	19.7	18.8	
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	77,000	253,293	22.0	-0.6	0.0	-0.3	-10.9	9.4	8.2	2.9	2.2	26.1	38.5	30.8	
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	97,600	330,125	13.8	0.1	4.3	2.2	-17.3	53.3	39.1	3.8	3.4	-24.7	6.6	8.7	
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	105,000	55,003	17.5	-0.9	0.6	-1.8	-24.5	-1111.1	15.9	3.4	3.2	-101.3	8.9	21.4	
CTCP Sửa Việt Nam	VNM VN	107,400	224,429	58.0	-0.1	0.7	3.8	-1.2	21.6	20.1	7.6	6.8	8.9	37.9	38.6	
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	24,600	59,969	23.4	2.3	5.1	7.0	9.1	7.3	6.7	1.2	1.0	-0.2	17.8	16.0	
CTCP Vincom Retail	VRE VN	27,500	62,489	30.7	-0.4	-0.5	-4.8	-13.7	24.6	18.2	2.2	2.0	-8.9	9.1	11.7	

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

\*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimates

**Bảng 2: Biến động ngành**

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1D)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Biến động giá (%)				P/E(X)*		P/B(X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE(%)*	
			1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21		
<b>VN-Index</b>	<b>19.30</b>	<b>3,409,229</b>	<b>0.1</b>	<b>2.1</b>	<b>5.1</b>	<b>-5.1</b>	<b>16.9</b>	<b>13.1</b>	<b>2.2</b>	<b>1.92</b>	<b>-8.2</b>	<b>14.8</b>	<b>15.5</b>	
Ô tô và phụ tùng	-0.06	6,274	0.1	-3.1	2.1	-3.8	6.7	4.8	0.5	0.5	NA	8.5	10.8	
Ngân hàng	12.08	899,229	0.4	5.1	8.9	7.8	18.4	14.6	2.2	1.9	29.1	15.2	15.4	
Xây dựng cơ bản	-0.95	106,387	-0.7	-2.9	0.2	7.8	6.6	4.7	0.4	0.4	-13.6	6.2	6.5	
Dịch vụ thương mại	-0.02	4,043	-0.5	-1.9	1.6	-24.0	11.9	6.1	NA	NA	-1.4	6.7	12.7	
May mặc và trang sức	0.39	25,948	3.3	5.5	12.6	-0.7	11.6	9.7	1.9	1.8	10.0	13.5	14.8	
Dịch vụ tiêu dùng	-0.02	7,409	-0.1	-0.8	-2.0	-16.4	182.0	5.1	1.1	1.1	-26.0	0.1	7.5	
Dịch vụ tài chính	0.23	39,721	0.3	2.5	16.8	18.0	4.7	3.6	0.4	0.3	NA	3.1	3.9	
Năng lượng	-0.06	72,421	0.3	-0.2	-0.8	-14.4	44.9	17.3	2.2	1.9	7.8	5.4	13.3	
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	3.05	535,527	-0.6	2.6	11.0	-4.4	38.1	23.3	6.5	6.0	-3.5	20.6	22.1	
Dịch vụ và thiết bị y tế	-0.02	878	-4.3	-7.5	-1.0	-2.0	NA	NA	NA	NA	-44.2	NA	NA	
Hàng cá nhân và gia dụng	-0.09	8,044	-1.2	-3.9	1.4	9.1	5.9	5.9	1.2	1.1	-41.7	16.1	14.2	
Bảo hiểm	0.86	46,640	-0.5	7.0	11.0	-21.3	28.1	23.8	1.8	1.7	5.0	5.8	7.1	
Nguyên vật liệu	0.35	177,587	0.6	0.8	11.5	62.9	7.4	6.4	1.2	1.0	81.8	14.3	14.6	
Giải trí và truyền thông	-0.02	1,348	2.1	-4.0	-7.7	-23.8	19.2	14.0	1.2	1.2	NA	6.7	8.5	
Dược phẩm	-0.12	32,024	-0.5	-1.2	-0.6	11.7	14.6	12.5	NA	NA	23.4	5.4	6.2	
Bất động sản	3.46	852,270	-0.2	1.5	0.7	-9.0	14.1	10.9	2.0	1.5	51.8	13.4	10.8	
Bán lẻ	-0.14	55,975	-1.0	-0.8	12.9	-10.4	26.8	20.4	2.7	2.2	23.5	16.3	15.0	
Phần mềm và dịch vụ	-0.02	3,735	-0.1	-1.8	-5.7	-8.7	12.4	9.5	2.9	2.3	-2.1	23.7	24.6	
Thiết bị và phần cứng	0.52	44,004	3.8	4.4	5.2	12.0	NA	NA	NA	NA	20.3	NA	NA	
Dịch vụ viễn thông	0.00	400	-3.9	-3.2	-8.3	-21.5	11.9	10.2	2.5	2.2	-90.7	23.2	24.3	
Vận tải	-0.38	141,222	-0.7	-0.9	2.0	-11.6	NA	NA	NA	NA	-4.2	NA	NA	
Tiện ích	0.27	218,939	0.5	0.5	3.3	-20.1	2.0	14.2	2.4	2.2	6.5	-7.1	14.6	

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

\*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimate

### Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index

#### Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
MSN VN	80,000	17.47	5,557,422	3.98
VIC VN	97,600	4.27	588,542	3.85
CTG VN	31,150	12.66	11,830,054	3.71
VCB VN	88,200	4.01	1,137,822	3.59
BID VN	42,200	4.58	3,540,958	2.12
TCB VN	22,650	6.09	25,889,684	1.30
BVH VN	53,900	8.23	2,050,766	0.87
VPB VN	24,600	5.13	7,259,502	0.83
GAS VN	75,400	1.48	1,249,098	0.60
HPG VN	29,100	2.11	17,001,818	0.57

Nguồn: Bloomberg

#### Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
SAB VN	188,500	-2.33	177,918	-0.82
HVN VN	26,050	-2.43	461,052	-0.26
DBC VN	40,600	-12.69	3,552,282	-0.18
POW VN	10,300	-2.37	5,809,088	-0.17
CTD VN	54,400	-11.40	1,947,906	-0.15
GEX VN	21,850	-4.17	5,788,710	-0.13
PDR VN	38,000	-3.06	1,511,644	-0.13
GTN VN	24,000	-5.88	1,956,720	-0.11
VRE VN	27,500	-0.54	3,353,318	-0.10
PHR VN	55,300	-4.33	1,472,604	-0.10

#### Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.